

Số: /SGDDĐT-TCCB  
V/v rà soát thực hiện mã số, tiêu  
chuẩn chức danh nghề nghiệp viên  
chức theo đúng vị trí việc làm

Bình Định, ngày tháng năm 2021

Kính gửi Hiệu trưởng các trường THPT, chuyên biệt

Thực hiện các quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các đơn vị triển khai việc rà soát, đào tạo, bồi dưỡng cập nhật, hoàn thiện đầy đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm và xây dựng hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định. Tuy nhiên, hiện nay một số đơn vị vẫn chưa rà soát, thực hiện hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo đúng vị trí việc làm.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Thủ trưởng các đơn vị thực hiện nghiêm túc một số nội dung sau:

1. Thông báo, phổ biến đến viên chức (giáo viên, nhân viên) thực hiện việc cập nhật, bổ sung đầy đủ các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm gồm trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, văn bằng, chứng chỉ, các nội dung khác có liên quan (có đính kèm Danh mục các văn bản).

2. Rà soát, thực hiện các thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương viên chức theo vị trí việc làm đối với các trường hợp đã được tuyển dụng, xét hết tập sự, bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp nhưng chưa đúng theo vị trí việc làm được phân công công tác, chưa đúng chức danh nghề nghiệp, mã số theo quy định mới và các trường hợp xếp lại lương bao gồm:

2.1. Giáo viên trung học phổ thông

a) Cơ sở pháp lý

- Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

- Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/05/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

b) Chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm: Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 và theo đúng vị trí việc làm được phân công.

c) Xếp lương (Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/05/2007 của Bộ Nội vụ):

- Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

- Trường hợp được bổ nhiệm vào ngạch mới trong cùng nhóm ngạch với ngạch cũ (ngạch cũ và ngạch mới có cùng hệ số bậc lương), thì xếp ngang bậc

lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ (kể cả tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung nếu có ở ngạch cũ) sang ngạch mới.

- Trường hợp đủ tiêu chuẩn và điều kiện được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển loại viên chức từ loại A0 sang loại A1 thì thực hiện như cách xếp lương khi nâng ngạch viên chức hướng dẫn tại Khoản 1 mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/05/2007 của Bộ Nội vụ: “Trường hợp chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch cũ thì căn cứ vào hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ để xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch mới. Thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch mới được tính như sau: Nếu chênh lệch giữa hệ số lương được xếp ở ngạch mới so với hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ bằng hoặc lớn hơn chênh lệch hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ, thì được tính kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm vào ngạch mới; nếu nhỏ hơn chênh lệch hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ, thì được tính kể từ ngày xếp hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ”.

## 2.2. Nhân viên

### a) Nhân viên y tế

- Cơ sở pháp lý

+ Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.

+ Công văn số 3561/BGDĐT-NGCBQLCSGD ngày 21/7/2016 của Bộ GDĐT về việc bổ nhiệm, xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh viên chức làm công việc hỗ trợ, phục vụ trường học.

- Chức danh nghề nghiệp: Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07 (trình độ trung cấp y sĩ)

- Xếp lương (Khoản 2, Điều 13 Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ):

+ Chức danh nghề nghiệp y sĩ được áp dụng hệ số lương viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

+ Viên chức đủ điều kiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp y sĩ có hệ số bậc lương bằng ở ngạch cũ thì thực hiện xếp ngang bậc lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ (kể cả tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung nếu có ở ngạch cũ) vào chức danh nghề nghiệp mới được bổ nhiệm.

### b) Nhân viên thiết bị, thí nghiệm

- Cơ sở pháp lý: Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.

- Chức danh nghề nghiệp: Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số V.07.07.20

- Xếp lương (Điều 6, Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ GDĐT):

+ Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số V.07.07.20 được áp dụng bảng lương viên chức loại A0 tại bảng 3 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

+ Trường hợp có trình độ cao đẳng trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm nhân viên thiết bị, thí nghiệm thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị, thí nghiệm, nếu đang xếp lương theo viên chức loại A0 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì tiếp tục xếp lương theo viên chức loại A0 đó.

+ Trường hợp đang xếp lương theo viên chức loại A1 trở lên hoặc theo viên chức loại B thì được xếp lại lương theo hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: “Trường hợp chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch cũ thì căn cứ vào hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ để xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch mới. Thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch mới được tính như sau: Nếu chênh lệch giữa hệ số lương được xếp ở ngạch mới so với hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ bằng hoặc lớn hơn chênh lệch hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ, thì được tính kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm vào ngạch mới; nếu nhỏ hơn chênh lệch hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ, thì được tính kể từ ngày xếp hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ”.

#### c) Nhân viên giáo vụ

- Cơ sở pháp lý: Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

- Chức danh nghề nghiệp: Nhân viên giáo vụ, mã số V.07.07.21

- Xếp lương (Điều 6 Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

+ Chức danh Nhân viên giáo vụ, mã số V.07.07.21 được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến 4,89.

+ Trường hợp có trình độ cao đẳng trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm nhân viên giáo vụ thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp nhân viên giáo vụ, nếu đang xếp lương theo viên chức loại A0 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì tiếp tục xếp lương theo viên chức loại A0 đó;

+ Trường hợp đang xếp lương theo viên chức loại A1 trở lên hoặc theo viên chức loại B thì được xếp lại lương theo hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyên ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

d) Nhân viên văn thư

- Cơ sở pháp lý: Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Chức danh nghề nghiệp: Văn thư viên, mã số 02.007; văn thư viên trung cấp, mã số 02.008

- Xếp lương

+ Ngạch Văn thư viên, mã số 02.007 áp dụng bảng lương loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

+ Ngạch Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008 áp dụng bảng lương loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06. Việc chuyển xếp lương được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Trường hợp có trình độ cao đẳng khi tuyển dụng đã được xếp lương loại A0 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, khi chuyển xếp vào ngạch Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008 thì việc xếp bậc lương trong ngạch mới được căn cứ vào thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo thang, bảng lương do Nhà nước quy định (sau khi trừ thời gian tập sự theo quy định của ngạch) như sau:

Tính từ bậc 2 của ngạch Văn thư viên trung cấp, cứ sau thời gian 02 năm (đủ 24 tháng) được xếp lên 01 bậc lương (nếu có thời gian đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn). Trường hợp trong thời gian công tác có năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật thì bị kéo dài thêm chế độ nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

Sau khi chuyển xếp lương vào ngạch Văn thư viên trung cấp, nếu hệ số lương được xếp ở ngạch Văn thư viên trung cấp cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) thấp hơn hệ số lương đã hưởng ở ngạch cũ thì được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ. Hệ số chênh lệch bảo lưu này được hưởng trong suốt thời gian viên chức xếp lương ở ngạch Văn thư viên trung cấp. Sau đó, nếu viên chức được nâng ngạch thì được cộng hệ số chênh lệch bảo lưu này vào hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng để xếp lương vào chức danh được bổ nhiệm khi nâng ngạch và thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu kể từ ngày hưởng lương ở ngạch mới.

đ) Nhân viên kế toán

- Cơ sở pháp lý

+ Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/05/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

- Chức danh nghề nghiệp: Kiến toán viên, mã số 06.031; Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032

- Xếp lương (Khoản 4 Điều 25 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính):

+ Ngạch Kế toán viên, mã số 06.031 được áp dụng bảng lương loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến 4,98.

+ Ngạch Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032 được áp dụng bảng lương loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến 4,89.

+ Trường hợp hiện đang xếp ngạch kế toán viên trung cấp, mã số 06.032, hưởng lương theo loại B ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì được xếp lại lương sang loại A0 theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển loại công chức, viên chức: “Trường hợp chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch cũ thì căn cứ vào hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ để xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch mới. Thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch mới được tính như sau: Nếu chênh lệch giữa hệ số lương được xếp ở ngạch mới so với hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ bằng hoặc lớn hơn chênh lệch hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ, thì được tính kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm vào ngạch mới; nếu nhỏ hơn chênh lệch hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ, thì được tính kể từ ngày xếp hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ”.

e) Nhân viên thư viện

- Cơ sở pháp lý:

+ Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của liên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

+ Công văn số 3561/BGDĐT-NGCBQLCSGD ngày 21/7/2016 của Bộ GDĐT về việc bổ nhiệm, xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh viên chức làm công việc hỗ trợ, phục vụ trường học.

- Chức danh nghề nghiệp: Thư viện viên hạng III, mã số V.10.02.06; Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07

- Xếp lương:

+ Chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III, mã số V.10.02.06 được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

+ Chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07 được áp dụng hệ số lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

Trường hợp viên chức đủ điều kiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện có hệ số bậc lương bằng ở ngạch cũ thì thực hiện xếp ngang bậc lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ (kể cả tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung nếu có ở ngạch cũ) vào chức danh nghề nghiệp mới được bổ

nhệm. Trường hợp viên chức có trình độ cao đẳng chuyên ngành thư viện khi tuyển dụng đã được xếp lương ở viên chức loại A0 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, nay được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07) thì việc xếp bậc lương trong chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV được căn cứ vào thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định (trừ thời gian tập sự) như sau: Tính từ bậc 2 của chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV, cứ sau thời gian 02 năm (đủ 24 tháng) được xếp lên 01 bậc lương (nếu có thời gian đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn). Trường hợp trong thời gian công tác có năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật thì bị kéo dài thêm theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên.

Sau khi chuyển xếp lương vào chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV nêu trên, nếu hệ số lương được xếp ở chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) thấp hơn hệ số lương đã hưởng ở ngạch cũ thì được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ. Hệ số chênh lệch bảo lưu này được hưởng trong suốt thời gian viên chức xếp lương ở chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV. Sau đó, nếu viên chức được thăng hạng chức danh nghề nghiệp thì được cộng hệ số chênh lệch bảo lưu này vào hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng để xếp lương vào chức danh được bổ nhiệm khi thăng hạng chức danh nghề nghiệp và thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu kể từ ngày hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp mới.

2.3. Thời gian thực hiện, gửi hồ sơ đề nghị về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/11/2021 để tổng hợp, thẩm định gồm:

- Văn bản đề nghị của đơn vị;
- Danh sách đề nghị;
- Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch của đơn vị;
- Biên bản làm việc của Hội đồng về các nội dung:
  - + Kiểm tra các tiêu chuẩn theo vị trí việc làm về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, văn bằng, chứng chỉ;
  - + Kiểm tra sát hạch, năng lực công tác theo vị trí việc làm;
  - + Các nội dung khác có liên quan.
- Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng, hết tập sự, bổ nhiệm ngạch, lương hiện hưởng;
- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ;
- Diễn biến quá trình tham gia bảo hiểm xã hội đối với các trường hợp xếp lại lương theo thời gian công tác (sổ bảo hiểm xã hội, mẫu số 07/SBH diễn biến quá trình tham gia bảo hiểm xã hội);
- Bản nhận xét quá trình công tác về mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị;
- Giấy tờ khác có liên quan (kỷ luật, không hoàn thành nhiệm vụ...).

Lưu ý: Số lượng hồ sơ lập thành 02 bộ.

Những nội dung không quy định trong văn bản này hoặc có quy định mới bổ sung thay thế thì thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Đào Đức Tuấn**

**DANH MỤC****Các văn bản quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức**

1. Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.
2. Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục trung học cơ sở công lập.
3. Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.
4. Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.
5. Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của liên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.
6. Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.
7. Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.
8. Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22/6/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.
9. Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.
10. Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.
11. Thông tư số 29/2020/TT-BTTTT ngày 28/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.

12. Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

13. Công văn số 3561/BGDĐT-NGCBQLCSGD ngày 21/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc bổ nhiệm, xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh viên chức làm công việc hỗ trợ, phục vụ trường học.

14. Các văn bản pháp luật khác có liên quan./.